

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 05/2005/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 34/2005/NĐ-CP ngày 17/03/2005 của Chính phủ
quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;
Căn cứ Nghị định số 34/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 34/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2005/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức trong nước và cá nhân, tổ chức nước ngoài sinh sống, hoạt động trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước mà không phải là tội phạm.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định số 34/2005/NĐ-CP thì áp dụng các quy định của Điều ước quốc tế đó.

3. Các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước

a) Cán bộ, công chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ trong lĩnh vực tài nguyên nước mà có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

b) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 34/2005/NĐ-CP.

4. Nguyên tắc xử phạt

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 34/2005/NĐ-CP.

5. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

5.1. Tình tiết giảm nhẹ bao gồm:

a) Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước nhưng đã áp dụng các biện pháp ngăn chặn, làm giảm mức độ ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, làm giảm tác hại của hành vi vi phạm ảnh hưởng đến tài nguyên nước, tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại;

b) Cá nhân, tổ chức vi phạm đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi;

c) Vi phạm trong trạng thái bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức khác;

d) Vi phạm do bị ép buộc hoặc do bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần;

- đ) Cá nhân vi phạm là phụ nữ có thai, người già yếu, người có bệnh hoặc tàn tật, làm hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;
- e) Vi phạm do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không do mình gây ra;
- g) Vi phạm do trình độ nhận thức lạc hậu về bảo vệ tài nguyên nước.

5.2. Tình tiết tăng nặng bao gồm:

- a) Vi phạm có tổ chức;
- b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm trong cùng lĩnh vực tài nguyên nước.
- Vi phạm nhiều lần là trường hợp thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước mà trước đó đã vi phạm nhưng chưa bị xử phạt và chưa hết thời hiệu xử phạt;
- Tái phạm là trường hợp đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành của quyết định xử phạt mà lại thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước;
- c) Xúi giục, lôi kéo người chưa thành niên vi phạm, ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất, tinh thần vi phạm;
- d) Vi phạm trong tình trạng say do dùng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác;
- đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;
- e) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm;
- g) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- h) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó;
- i) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu hành vi vi phạm hành chính.

6. Áp dụng mức phạt

- a) Mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền được giảm xuống nhưng không giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền đối với hành vi vi phạm đó. Nếu vi phạm có

tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền tăng lên nhưng không vượt quá mức tối đa của khung phạt tiền đối với hành vi vi phạm đó.

b) Áp dụng mức phạt tiền cao nhất của khung phạt tiền đối với các công trình không có sổ vận hành, không thực hiện giám sát lượng nước khai thác, sử dụng, lượng nước thải xả vào nguồn nước.

7. Thời hiệu xử phạt, thời hạn được coi là chưa bị xử phạt, thời hạn phải chấp hành quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

7.1. Thời hiệu xử phạt, thời hạn được coi là chưa bị xử phạt, thời hạn phải chấp hành quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, khoản 5 Điều 21 của Nghị định số 34/2005/NĐ-CP.

7.2. Thời hạn, thời hiệu khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước được tính như sau:

a) Thời hạn, thời hiệu được quy định theo tháng hoặc theo năm thì khoảng thời gian đó được tính theo tháng, năm dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động;

b) Thời hạn được quy định theo ngày thì khoảng thời gian đó được tính theo ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

II. HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

1. Về việc xác định lưu lượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước làm căn cứ để áp dụng hình thức xử phạt.

1.1. Các yêu cầu về thiết bị, phương tiện giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

a) Các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải có thiết bị đo lưu lượng. Thiết bị đo lưu lượng phải bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Lượng nước khai thác, sử dụng, lượng nước thải xả vào nguồn nước phải được giám sát và ghi vào sổ vận hành của công trình theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Công trình khai thác, sử dụng nước để phát điện phải có sổ vận hành, biểu đồ phụ tải theo quy định.

1.2. Xác định lượng nước khai thác, sử dụng, lượng nước thải xả vào nguồn nước đối với công trình có sổ vận hành, có phương tiện giám sát:

a) Công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước được xác định theo lưu lượng trung bình trong mười (10) ngày gần nhất trước thời điểm thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Lượng nước được khai thác, sử dụng để phát điện được tính theo lượng điện trung bình ghi trên biểu đồ phụ tải trong mười (10) ngày gần nhất trước thời điểm thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Trường hợp công trình không có sổ vận hành, không thực hiện giám sát thì việc xác định lượng nước khai thác, sử dụng, lượng nước thải xả vào nguồn nước được tính theo công suất xây lắp tối đa của công trình.

2. Vi phạm trong việc thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 34/2005/NĐ-CP

2.1. Giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước bao gồm:

- a) Giấy phép thăm dò nước dưới đất;
- b) Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất;
- c) Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt;
- d) Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

2.2. Các mức phạt tiền cụ thể như sau:

a) Phạt tiền 350.000 đồng đối với một trong các hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 34/2005/NĐ-CP, trường hợp có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền như sau: